TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 83/2026/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 06 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị V, sinh ngày: 12-06-1994; CCCD số: 040194026241, cấp ngày: 14/08/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH; nơi thường trú: Thôn P, phường N, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện nay: Xóm T, xã Đ, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Anh Võ Xuân H, sinh ngày: 29-08-1982; CCCD số: 042082016593, cấp ngày: 07/01/2022, nơi cấp: Cục C về TTXH; nơi cư trú: Thôn T, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 6, khoản 6 Điều 19, điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7, Điều 26; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 07 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Võ Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị V và anh Võ Xuân H thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*:

Chị Lê Thị V và anh Võ Xuân H thống nhất giao các con chung là: Võ Phương U, sinh ngày 21/01/2023 và Võ Phương O, sinh ngày 24/10/2024cho chị Lê Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị V và anh Võ Xuân H về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai ngăn cấm cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3*. Về tài sản và nợ:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:*

Chấp nhận sự thỏa thuận, chị Lê Thị V nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho cả anh Võ Xuân H là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bằng hình thức trực tuyến vào tài khoản Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 28/04/2026 theo mã thông báo số 335RK85TC1 tại giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002852709 của Cổng dịch vụ công quốc gia. Chị Lê Thị V được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 2 – Hà Tĩnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Khang, tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thạch